

Bản án số: **54/2017/HSST**
Ngày 07/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoàng Hà;
2. Ông Nguyễn Tấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo có tên sau:

Trần Minh T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1989; nơi thường trú: Thôn Hạ T, xã Tam T, thành phố T.K, tỉnh Q.N; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: ngư nghiệp; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị Á; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trịnh Quang V - Sinh năm 1980; trú tại: Thôn Hạ Thanh 2, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho Trịnh Quang V:

- + Ông Trịnh Quang H - Sinh năm 1954 (là cha ruột);
- + Bà Lê Thị N - Sinh năm 1980 (là vợ)

Ông Trịnh Quang H ủy quyền cho bà Lê Thị N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/5/2017. Bà N có mặt tại phiên tòa.

- + Bà Huỳnh Thị Nh - Sinh năm 1954 (là mẹ ruột): Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn Hạ Thanh 2, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Trịnh Q. V – Sinh ngày 29 tháng 8 năm 2006: Vắng mặt;
- + Trịnh T. K. T - Sinh ngày 20 tháng 11 năm 2012: Vắng mặt.

(Cả hai đều là con ruột của người bị hại Trịnh Quang V; cùng trú tại: Thôn Hạ Thanh 2, xã Tam T, thành phố T.K, tỉnh Q. N);

Người đại diện hợp pháp cho Trịnh Q.V và Trịnh Thị K. T có bà Lê Thị N - Sinh năm 1980 (là mẹ ruột).

+ Lê Thị Tuyết M - Sinh năm 1979; trú tại: Số 99 Trần Nguyên Hãn, khối phố 6, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ: Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2016, Trần Minh T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 92B1 – 092.82 (*xe của Trần Minh T*) lưu hành trên đường Thanh Niên theo hướng Tam Tiến – Tam Thăng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Hạ Thanh 2, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, gặp Trịnh Quang V đang điều khiển xe mô tô BKS 92K7 – 0469 (*xe của Lê Thị Tuyết M*) chạy theo chiều ngược lại. Do cho rằng V đi ngược chiều, lấn phần đường nên T đánh tay lái lấn sang phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông, gây tai nạn với xe do V đang điều khiển; dấu vết để lại liên quan đến điểm va chạm giữa hai xe được xác định nằm trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông của Trịnh Quang V. Hậu quả, Trịnh Quang V được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam đến ngày 11 tháng 11 năm 2016 thì chết; kết quả đo nồng độ ethanol trong máu Trịnh Quang V là 138.5mg/dl máu; tại bản Giám định pháp y số 276/PY.13 ngày 15/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Trịnh Quang V chết do tai nạn giao thông gây đa chấn thương. Trần Minh T bị đa chấn thương, được điều trị, đã hồi phục, không yêu cầu giám định thương tích. Các xe moto bị hư hỏng một phần và đã được sửa chữa.

Người đại diện hợp pháp của Trịnh Quang V yêu cầu bồi thường tiền viện phí, mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con và các chi phí khác với tổng số tiền 621.956.000đ. Trần Minh T đã bồi thường cho gia đình Trịnh Quang V số tiền 60.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của Trịnh Quang V yêu cầu Trần Minh T bồi thường đủ số tiền còn lại. Trần Minh T đã khắc phục thiệt hại đối với chiếc xe do Trịnh Quang Viên điều khiển, chủ xe là chị Lê Thị Tuyết M không yêu cầu giải quyết phần dân sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 92B1- 092.82 kèm theo giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân và giấy tờ xe cho Trần Minh T. Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 92K7 – 0469 và giấy tờ xe cho chị Lê Thị Tuyết M, trả chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cho chị Lê Thị N.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 19 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*) để xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 06 đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng. Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610, Điều 612, Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005 để buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường chi phí hợp lý còn lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh T và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 07 tháng 11 năm 2016, bị cáo Trần Minh T điều khiển xe mô tô BKS 92B1 - 092.82 lưu hành trên đường Thanh Niên theo hướng Tam Tiến – Tam Thăng; đến đoạn đường thuộc thôn Hạ Thanh 2, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, khi thấy Trịnh Quang V đang điều khiển xe mô tô BKS 92K7 - 0469 chạy ngược chiều, T điều khiển xe lấn sang đường bên trái theo hướng đang lưu thông gây ra tai nạn với xe của Trịnh Quang V. Trên mặt đường rộng 3,5m, xe mô tô 92K7 - 0469 ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về hướng Tam Tiến hơi chệch vào mép đường bên phải đường Thanh Niên (*theo hướng Tam Thăng – Tam Tiến*); xe mô tô 92B1- 092.82 ngã nghiêng sang phải, đầu quay về hướng Tam Thăng, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường bên phải đường Thanh Niên (*theo hướng Tam Thăng – Tam Tiến*) lần lượt là 2,1m và 1,55m; đầu xe va chạm giữa hai xe để lại tại phần đường bên phải (*theo hướng Tam Thăng – Tam Tiến*). Hậu quả, Trịnh Quang V chết, bị cáo Trần Minh T bị thương nặng và hư hỏng 02 xe mô tô.

Luật Giao thông đường bộ hiện hành quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*” (khoản 1 Điều 9) và “*Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình*” (khoản 1 Điều 17);

Đối chiếu quy định của Luật Giao thông đường bộ đã viện dẫn với lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 07 tháng 11 năm 2016, bị cáo Trần Minh T tham gia giao thông, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn và hậu quả chết 01 người; đã phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*). Do vậy, Cáo trạng số 43/CT – VKS ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Trần Minh T là đúng pháp luật.

Hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo Trần Minh T gây ra là nghiêm trọng; vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, để lại thiệt hại nặng nề cho gia đình người bị hại. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; sau tai nạn, bị cáo bị thương tích, điều trị nhiều ngày, sức khỏe chưa hồi phục hoàn toàn; dù điều kiện kinh tế rất khó khăn và phải lo chi phí cứu chữa cho bản thân nhưng bị cáo đã bồi thường phần lớn chi phí phát sinh từ việc cứu chữa, mai táng người bị hại và chi phí sửa chữa xe moto cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có cô ruột là người có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú ổn định, là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh

tế khó khăn. Ngoài ra, việc người bị hại điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu, thuộc hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, tuy không có cơ sở xác định mối quan hệ giữa hành vi vi phạm này với hậu quả tai nạn xảy ra, nhưng vấn đề này được Hội đồng xét xử xem xét kỹ lưỡng về nguyên nhân dẫn đến tình huống bị cáo xử lý lần phân đường bên trái để tránh xe ngược chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông, để cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đủ điều kiện để áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*), xem xét, áp dụng loại hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vừa đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, vừa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội để bị cáo có điều kiện sớm bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, khắc phục hậu quả vật chất do bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự:

Thiệt hại đối với xe mô tô BKS 92K7 – 0469, chủ sở hữu xe là chị Lê Thị Tuyết M đã nhận của bị cáo một phần tiền bồi thường (3.000.000 đồng) và không yêu cầu thêm phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Thiệt hại đối với tính mạng của người bị hại Trịnh Quang V: Gia đình người bị hại Trịnh Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi hai con của Trịnh Quang V với số tiền 621.965.000 đồng. Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trịnh Quang V và bị cáo Trần Minh T thỏa thuận thống nhất bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng, chi phí tổn thất tinh thần với số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 40.000.000 đồng; thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con của Trịnh Quang V (Trịnh Q. V, Trịnh Thị K.T), mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu V, cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lực cuộc sống được, hình thức cấp dưỡng hằng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2016 (*ngày Trịnh Quang V chết*). Đây là sự thỏa thuận tự nguyện, đúng pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử xét công nhận.

Về các vấn đề khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 92B1 - 092.82 kèm theo giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu là bị cáo Trần Minh T; trả lại xe BKS 92K7 - 0469 cho chủ sở hữu Lê Thị Tuyết M; trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trịnh Quang V cho chị Lê Thị N (là vợ anh V); việc xử lý trên là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các cá nhân liên quan.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm tội ***“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”***;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*), xử phạt bị cáo Trần Minh T 09 (**chín**) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (**mười tám**) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 07/7/2017*). Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610; Điều 612; Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Công nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của người bị hại Trịnh Quang V và bị cáo Trần Minh T, buộc Trần Minh T tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Quang V (*do chị Lê Thị N đại diện nhận*) số tiền 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng; buộc Trần Minh T thực hiện cấp dưỡng nuôi các cháu Trịnh Q.V, Trịnh Thị K.T, mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000 (*một triệu*) đồng cho đến khi cháu V, cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành, hình thức cấp dưỡng hằng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người đại diện hợp pháp cho Trịnh Quang V, Trịnh Q.V, Trịnh Thị K.T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trần Minh T không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 2.000.000 (*hai triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Minh Tùng*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố;
- Công an thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tam Thanh, T.p Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

Nguyễn Văn Dũng